HIỆP ĐỊNH
VẬN TẢI BIỂN THƯƠNG MẠI
GIỮA
CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ HỒI GIÁO IRAN

Chính phủ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hoà Hồi giáo Iran, dưới đây được gọi là "Các Bên ký kết"; với mong muốn củng cố và mở rộng hợp tác trong lĩnh vực vận tải biển giữa hai nước dựa trên nguyên tắc tự do thương mại hàng hải.

Đã thoả thuận như sau:

ĐIỀU 1
ĐỊNH NGHĨA

Theo Hiệp định này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau

1. "Tàu của một Bên ký kết" là bất kỳ tàu vận tải biển thương mại được đăng ký phù hợp với luật pháp và quy định của bất kỳ Bên ký kết nào và mang cờ của Bên ký kết đó cũng như bất kỳ tàu vận tải biển thương mại do các công ty vận tải biển của một Bên ký kết thuê và mang cờ của nước thứ ba được một Bên ký kết chấp nhận. Thuật ngữ này không bao gồm các tàu sau:

a. tàu quân sự và các tàu khác phục vụ cho lực lượng vũ trang;
b. các tàu nghiên cứu (thuỷ văn, đại dương học và khoa học);
c. các tàu đánh cá;
d. tàu chính phủ, tàu y tế và các tàu khác sử dụng không phải vì mục đích thương mại.

2. "Thuyền viên" bao gồm thuyền trưởng, sĩ quan, thuỷ thủ và bất kỳ người nào được tuyển dụng làm việc trên tàu của một Bên ký kết có trình độ phù hợp, có tên trong danh sách thuyền viên của tàu và có giấy tờ tuỳ thân do cơ quan có thẩm quyền của một Bên ký kết cấp.

3. "Hành khách" là tất cả những người được chuyên chở trên tàu của một trong các Bên ký kết theo hợp đồng vận chuyển hành khách và có tên trong danh sách hành khách của tàu đó.

4. "Cảng của một Bên ký kết" là bất kỳ cảng biển thuộc lãnh thổ của một Bên ký kết và được Bên ký kết đó công bố là cảng mở cho vận tải biển quốc tế.

5. "Công ty vận tải biển" là một thể nhân được thiết lập tại lãnh thổ của một Bên ký kết phù hợp với luật pháp trong nước của Bên ký kết đó và tham gia vào vận tải biển quốc tế bằng cách khai thác các tàu thuộc công ty đó hay tàu được thuê.

6. "Vận tải nội địa" là vận tải hành khách hoặc hàng hoá giữa các cảng của một Bên ký kết.

7. "Lãnh thổ" đối với một Bên ký kết nghĩa là những khu vực thuộc chủ quyền hoặc thẩm quyền của Bên ký kết đó.

8. "Cơ quan hàng hải có thẩm quyền" là:
- Đối với Chính phủ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Bộ Giao thông vận tải.
- Đối với Chính phủ Cộng hoà Hồi giáo Iran: Bộ Đường bộ và vận tải (Cơ quan Vận tải biển và Cảng).

ĐIỀU 2
HỢP TÁC

Mối quan hệ hợp tác giữa hai Bên ký kết trong lĩnh vực vận tải biển thương mại dựa trên nguyên tắc tôn trọng chủ quyền quốc gia, bình đẳng và cùng có lợi phù hợp với luật pháp, thông lệ hàng hải quốc tế.

Hai Bên ký kết sẽ cố gắng phát triển hợp tác hàng hải song phương trong lĩnh vực vận tải biển thương mại. Hợp tác đó cũng bao gồm cả lĩnh vực:

- tìm kiếm và cứu nạn,
- ngăn ngừa ô nhiễm biển,
- kiểm soát giao thông hàng hải,
- nghiên cứu thuỷ văn học,
- trao đổi thông tin.

ĐIỀU 3
PHẠM VI ÁP DỤNG

Hiệp định này sẽ được áp dụng trên lãnh thổ của Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hoà Hồi giáo Iran.

Hiệp định này không áp dụng đối với các hoạt động vận tải được dành riêng theo quy định của pháp luật của mỗi Bên ký kết, cụ thể là các quy định về dịch vụ cảng, vận tải nội địa, lai dắt, hoa tiêu, cứu hộ, trợ giúp hàng hải và việc đi lại trên các tuyến đường thuỷ nội địa.

ĐIỀU 4
THIẾT LẬP LIÊN LẠC

Hai Bên ký kết sẽ dành những trợ giúp cần thiết phù hợp với Điều 1 của Hiệp định này trong việc thiết lập những mối quan hệ song phương và đa phương giữa các cơ quan quản lý ngành vận tải biển cũng như các công ty vận tải biển của hai Bên ký kết.

ĐIỀU 5
TẠO ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI CHO GIAO THÔNG VẬN TẢI

1. Hai Bên ký kết thống nhất:

a. khuyến khích tàu của hai Bên ký kết tham gia vào vận tải hàng hoá giữa các cảng của hai Bên ký kết và hợp tác trong việc loại bỏ các trở ngại có thể gây cản trở đến sự phát triển của việc vận tải này.

b. không cản trở tàu Bên ký kết kia tham gia vào việc vận tải hàng hoá từ các cảng của một Bên ký kết đến các cảng của nước thứ ba và ngược lại.

2. Các quy định của khoản 1 của Điều này sẽ không ảnh hưởng đến quyền của các tàu treo cờ của nước thứ ba tham gia vào vận tải biển thương mại giữa các cảng của hai Bên ký kết và/hoặc giữa các cảng của một Bên ký kết và cảng của nước thứ ba.

ĐIỀU 6
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Để củng cố và mở rộng mối quan hệ thường xuyên trong lĩnh vực vận tải biển, các công ty vận tải biển của mỗi Bên ký kết có thể lập văn phòng đại diện trên lãnh thổ của Bên ký kết kia phù hợp với pháp luật và các quy định hiện hành của Bên ký kết đó.

ĐIỀU 7
CHẾ ĐỘ ĐỐI XỬ

1. Mỗi Bên ký kết sẽ dành cho tàu của Bên ký kết kia chế độ đối xử như nhau đối với hàng hoá, thuyền viên, hành khách của Bên ký kết kia trong các lĩnh vực dưới đây tương tự như đối với tàu của Bên ký kết đó tham gia vào vận tải biển thương mại quốc tế:

a. quyền tự do vào vùng lãnh hải và các cảng mở ra cho vận tải biển quốc tế;

b. quyền lưu lại tại các cảng và sử dụng các thiết bị tại cảng;

c. đón khách và trả khách;

d. sử dụng các dịch vụ liên quan đến vận tải biển thương mại cũng như các hoạt động khác liên quan. Thuế, phí cảng và các phí khác phát sinh sẽ được áp dụng phù hợp với pháp luật và các quy định hiện hành của các Bên ký kết tương ứng.

2. Các điều khoản của khoản (1) của Điều này sẽ không áp dụng đối với:

a. các hoạt động, theo luật pháp quốc gia của từng Bên ký kết, được dành riêng cho các công ty và tổ chức của Bên ký kết đó như vận tải nội địa;

b. các quy định liên quan đến việc cho phép vào và lưu lại đối với người nước ngoài trong lãnh thổ của từng Bên ký kết.

c. các quy định điều chỉnh hoa tiêu bắt buộc đối với tàu nước ngoài.

d. sử dụng các cảng không mở ra cho tàu nước ngoài.

ĐIỀU 8
CÔNG NHẬN CÁC GIẤY CHỨNG NHẬN

1. Các loại giấy chứng nhận đăng ký và quốc tịch tàu của một Bên ký kết do cơ quan có thẩm quyền của Bên ký kết đó cấp trên cơ sở của các quy định của Bên ký kết này cũng như các giấy chứng nhận dung tích và các loại giấy tờ khác của tàu do cơ quan có thẩm quyền của một Bên ký kết cấp và/ hoặc công nhận phù hợp với các yêu cầu của các công ước quốc tế liên quan, sẽ được cơ quan có thẩm quyền của Bên ký kết kia công nhận.

2. Tàu của mỗi Bên ký kết, có giấy chứng nhận dung tích hợp lệ sẽ được miễn đo lại dung tích tại các cảng của Bên ký kết kia. Việc tính toán phí trọng tải sẽ dựa trên giấy chứng nhận dung tích của tàu.

3. Nếu một Bên ký kết có đủ cơ sở để nghi ngờ về sự chính xác của giấy chứng nhận dung tích, Bên ký kết đó có thể cử thanh tra viên để kiểm tra tàu đó theo pháp luật và các quy định hiện hành.

ĐIỀU 9
TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VÀ CÁC QUY ĐỊNH

1. Các tàu của một Bên ký kết cũng như các tàu của công ty vận tải biển của một Bên ký kết khi ở trong lãnh thổ của Bên ký kết kia phải tuân thủ luật pháp và các quy định hiện hành của Bên ký kết đó.

2. Hành khách và chủ hàng sẽ phải tuân thủ luật pháp và các quy định hiện hành trên lãnh thổ của Bên ký kết nơi điều chỉnh việc vào, ở lại và đi của hành

khách cũng như việc nhập khẩu, xuất khẩu và lưu kho hàng hoá, đặc biệt các quy định quản lý việc rời bờ, xuất nhập cảnh, hải quan, thuế và kiểm dịch.

ĐIỀU 10
GIẤY TỜ TUỲ THÂN CỦA THUYỀN VIÊN

Mỗi Bên ký kết công nhận các loại giấy tờ tuỳ thân của thuyền viên do cơ quan có thẩm quyền của Bên ký kết kia cấp.

- Đối với Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là: Hộ chiếu thuyền viên.
- Đối với Cộng hoà Hồi giáo Iran là: Giấy chứng minh thuyền viên.
- Đối với thuyền viên của nước thứ ba làm việc trên tàu của một Bên ký kết, giấy tờ tuỳ thân là những giấy tờ được một trong các Bên ký kết cấp hoặc công nhận.

ĐIỀU 11
NHẬP CẢNH, QUÁ CẢNH VÀ LƯU LẠI CỦA THUYỀN VIÊN

1. Thuyền viên của mỗi Bên, trên cơ sở có đi có lại, được phép đi bờ trong thời gian tàu của họ lưu lại cảng của Bên ký kết kia, phù hợp với pháp luật và những quy định hiện hành của Bên ký kết đó.

2. Thuyền viên của tàu của một Bên ký kết cần điều trị y tế hoặc kiểm tra y tế khi bị ốm sẽ được phép lưu lại trên lãnh thổ của Bên ký kết kia trong khoảng thời gian cần thiết cho việc điều trị đó phù hợp với luật pháp và các quy định của Bên ký kết này.

3. Thuyền viên của mỗi Bên ký kết có thể nhập cảnh hoặc quá cảnh qua lãnh thổ của Bên ký kết kia cho mục đích lên tàu, hồi hương hoặc bất kỳ lý do nào khác được cơ quan có thẩm quyền của Bên ký kết kia chấp nhận sau khi hoàn tất các thủ tục cần thiết phù hợp với pháp luật và quy định hiện hành của Bên ký kết đó.

4. Dù có quy định của khoản (1) của Điều này, mỗi Bên ký kết, phù hợp với luật pháp và các quy định của Bên ký kết đó, có quyền từ chối việc nhập cảnh vào lãnh thổ của mình đối với bất kỳ thuyền viên nào.

ĐIỀU 12
CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA

1. Khi một Bên ký kết được thông báo về hành vi trái pháp luật cố ý gây tổn hại cho tàu của Bên ký kết kia tại các cảng biển hay tại vùng lãnh hải của mình, thì Bên ký kết được yêu cầu sẽ phải dành các biện pháp có thể để bảo vệ tàu, thuyền viên, hành khách, hàng hoá và tài sản trên tàu phù hợp với pháp luật và các quy định của Bên ký kết đó.

2. Hai Bên ký kết sẽ hợp tác để ngăn ngừa và loại bỏ các hành vi di cư bất hợp pháp.

ĐIỀU 13
TAI NẠN HÀNG HẢI

1. Nếu tàu của một Bên ký kết gặp tai nạn hoặc gặp nguy hiểm trong vùng lãnh hải của Bên ký kết kia hoặc các vùng nước lân cận, cơ quan có thẩm quyền của Bên ký kết đó sẽ:

a) dành sự giúp đỡ và các hỗ trợ như dành cho thuyền viên, hành khách, tàu và hàng hoá của Bên ký kết đó phù hợp với pháp luật và các quy định hiện hành.

b) thông báo kịp thời đến cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự của nước mà tàu mang cờ.

2. Tất cả các chi phí phát sinh sẽ được thu theo luật pháp và các quy định của quốc gia nơi tai nạn xảy ra trong lãnh thổ của quốc gia đó và/hoặc theo thoả thuận của các bên liên quan. Các quy định của khoản này sẽ không cản trở việc khiếu nại liên quan đến bảo vệ, trợ giúp, và giúp đỡ dưới hình thức hợp đồng dành cho các tàu và hàng hoá bị thiệt hại.

3. Tất cả các hàng hoá và tài sản được bốc dỡ từ tàu gặp tai nạn hàng hải được đề cập đến tại khoản 1 (a) của Điều này sẽ được miễn các loại thuế với điều kiện là hàng hoá và tài sản đó không được tiêu thụ hoặc sử dụng trên lãnh thổ của Bên ký kết kia.

4. Mỗi Bên ký kết, trong chừng mực có thể, sẽ cung cấp các trợ giúp y tế cần thiết cho thuyền viên của tàu của Bên ký kết kia phù hợp với các quy định quốc gia của Bên ký kết đó.

ĐIỀU 14
THANH TOÁN, THU NHẬP VÀ CHUYỂN TIỀN

1. Toàn bộ thu nhập do các công ty vận tải biển của một Bên ký kết thu được trong lãnh thổ của Bên ký kết kia sẽ được quyết toán bằng đồng tiền tự do chuyển đổi mà hai Bên ký kết chấp thuận. Thu nhập đó được sử dụng để trang trải mọi chi phí trong lãnh thổ của Bên ký kết kia hoặc được chuyển ra nước ngoài phù hợp với pháp luật và các quy định của Bên ký kết đó.

2. Việc đánh thuế thu nhập và các khoản thu khác từ việc khai thác tàu trong vận tải quốc tế sẽ được điều chỉnh bằng các điều khoản của Hiệp định Tránh đánh thuế hai lần giữa Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Hồi giáo Iran.

3. Trong trường hợp hai Bên ký kết chưa có Hiệp định Tránh đánh thuế hai lần, những thu nhập phát sinh từ các dịch vụ vận tải biển quốc tế sẽ phải tuân thủ các quy định hiện hành về thuế của các Bên ký kết.

ĐIỀU 15
UỶ BAN HỖN HỢP

1. Uỷ ban hỗn hợp bao gồm các đại diện của các cơ quan có thẩm quyền của hai Bên ký kết sẽ được thiết lập và chủ trì các cuộc gặp theo thoả thuận và định kỳ và/hoặc theo đề nghị của Bên ký kết kia để:

a. bàn bạc, trao đổi các ý kiến về việc thực hiện Hiệp định,

b. thực hiện những nghiên cứu chung về việc áp dụng những dịch vụ mới trong lĩnh vực vận tải biển,

c. đánh giá các cơ hội đầu tư và năng lực của hai nước trong lĩnh vực hàng hải và cảng nhằm mục đích khai thác có hiệu quả như mong muốn,

d. kiểm tra và đề xuất những hướng dẫn khả thi và phù hợp nhằm sử dụng một cách tốt nhất các tiềm năng hàng hải và cảng của hai nước nhằm phát triển quan hệ và hợp tác hàng hải và cảng giữa hai nước.

e. giải quyết các tranh chấp phát sinh từ việc giải thích và áp dụng Hiệp định này.

f. xem xét các đề nghị sửa đổi và tiến hành các sửa đổi cần thiết đối với Hiệp định này sau khi đã có sự đồng ý của hai Bên ký kết.

ĐIỀU 16
SỬA ĐỔI

Hiệp định này có thể được sửa đổi và/hoặc bổ sung nếu được đồng ý của hai Bên ký kết. Các sửa đổi, bổ sung đối với Hiệp định này phải được các Bên ký

kết thống nhất bằng văn bản và do đại diện có thẩm quyền của các Bên ký kết ký, và sẽ có hiệu lực theo các thủ tục được quy định trong khoản (1) của Điều 17 của Hiệp định này.

ĐIỀU 17
HIỆU LỰC

Hiệp định này sẽ có hiệu lực sau 30 (ba mươi) ngày kể từ khi nhận được thông báo thứ hai của các Bên thông qua đường ngoại giao cho biết đã hoàn tất các yêu cầu trong nước để đưa Hiệp định đi vào hiệu lực.

Hiệp định này có hiệu lực trong khoảng thời gian 5 (năm) năm kể từ ngày hoàn thiện các thủ tục pháp lý và sẽ tiếp tục có hiệu lực trong những thời hạn 5 năm tiếp theo, trừ khi một Bên ký kết thông báo ý định chấm dứt Hiệp định cho Bên ký kết kia bằng văn bản sáu tháng trước khi Hiệp định hết hiệu lực.

Vào bất kỳ thời gian nào, mỗi Bên ký kết có thể thông báo cho Bên ký kết kia ý định chấm dứt Hiệp định này. Hiệp định này sẽ chấm dứt sau sáu tháng kể từ ngày nhận được thông báo của Bên ký kết kia, trừ khi thông báo việc chấm dứt được rút lại bằng văn bản trước khi hết thời hạn này.

ĐỂ LÀM BẰNG, những người có tên dưới đây được Chính phủ của các Bên ký kết uỷ quyền đã ký Hiệp định này.

Làm tại Têhêran ngày . 21 . tháng 10 năm 2002 thành hai bản bằng tiếng Việt, tiếng Iran và tiếng Anh, mỗi văn bản đều có giá trị ngang nhau. Trong trường hợp có sự khác nhau về việc giải thích Hiệp định này, văn bản tiếng Anh sẽ được ưu tiên.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ HỒI GIÁO IRAN

MARITIME MERCHANT SHIPPING AGREEMENT
BETWEEN
THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
AND
THE GOVERNMENT OF THE ISLAMIC REPUBLIC OF IRAN

The Government of the Socialist Republic of Vietnam and the Government of the Islamic Republic of Iran, hereinafter referred to as "Contracting Parties", desiring to strengthen and to extend cooperation in the field of maritime transport on the basis of the principle of freedom of merchant shipping,

Have agreed as follows:

Article 1
Definitions

For the purposes of this Agreement:

1. The term "Vessel of a Contracting Party" means any merchant vessel registered in accordance with the laws and regulations of either Contracting Party and flying its flag as well as any merchant vessel chartered by the shipping companies of either Contracting Party and flying the flag of a third state acceptable to either Contracting Party. This term shall exclude the following vessels:
    a. warships and other vessels in service of armed forces;
    b. research vessels (hydrographic, oceanographic and scientific);
    c. fishing vessels;
    d. governmental yachts, hospital and other vessels performing non-commercial functions.

2. The term "Crew" means master, officers, seamen and any person employed for duties on board a vessel of either Contracting Party, who is duly qualified and included in the crew list of such vessel and possesses identity documents issued by the competent authority of each Contracting Party.

3. The term "Passenger" means those persons carried in the vessel of either Contracting Party under contract of carriage of passenger and whose names are included in the passenger list of such vessel.

4. The term "Port of a Contracting Party" means any seaports in the territory of the Contracting Party, which are declared open to international shipping by the Contracting Party.

5. The term "Shipping Company" means a legal person established in the territory of a Contracting Party in accordance with the domestic laws of that Contracting Party and engaged in international maritime transport by operating its owned or chartered vessels.

6. The term "Cabotage" means any carriage of goods or passengers between the ports of one Contracting Party.

7. The term "Territory" in case of either Contracting Party means the areas which are under its sovereignty or jurisdiction.

8. "Competent Maritime Authorities" are:
   - For the Government of the Socialist Republic of Vietnam, the Ministry of Transport.
   - For the Government of the Islamic Republic of Iran, the Ministry of Roads and Transportation (Ports and Shipping Organization).

Article 2
Co-operation

The cooperation in the field of maritime merchant shipping between the two Contracting Parties shall be based on the principle of respect of national sovereignty, equality and mutual benefits in conformity with international maritime laws and common practices.

The Contracting Parties shall endeavor to develop mutual maritime cooperation in the field of merchant shipping. Such cooperation shall also include:
- search and rescue;
- prevention of marine pollution;

- supervision on maritime traffic;
- hydrographic surveys;
- exchange of information.

Article 3
Scope of Application

This Agreement shall be applied in the territory of the Socialist Republic of Vietnam and the Islamic Republic of Iran.

This Agreement shall not apply to transportation and activities reserved by laws of each Contracting Party, in particular the provisions concerning port services, cabotage, towage, pilotage, salvage, maritime assistance and inland navigation.

Article 4
Establishment of Contacts

Both Contracting Parties shall, in accordance with Article (1) of this Agreement render any possible assistance for the establishment of mutual and multilateral contacts between authorities in charge of maritime transport, as well as between respective shipping companies of the Contracting Parties.

Article 5
Facilitation of transport

1. The Contracting Parties agree:
   a. to encourage their vessels to engage in transport of goods between ports of the two countries and to co-operate in removing obstacles which may hinder the development of such transportation;
   b. not to impede the engagement of vessels of the other Contracting Party in transport of goods from ports of the other Party to ports of a third country and vice-versa.

2. The provisions of paragraph (1) of this Article shall not prejudice the rights of the vessels sailing under the flag of third countries to engage in commercial maritime transportation between ports of the Contracting Parties and/or between ports of either Contracting Party and ports of third countries.

Article 6
Representative Office

For the strengthening and extending of permanent contact in the field of maritime transportation, the shipping companies of either Contracting Party may establish their representative offices in the territory of the other Contracting Party in accordance with its applicable laws and regulations.

Article 7
Treatment

1. Either Contracting Party shall render the same treatment to the vessels of the other Contracting Party, their cargoes, crew and passengers in the following cases as it renders to its own vessels engaged in international maritime transportation:
   a. free access into its territorial waters and ports open for international maritime transport;
   b. staying of vessels at ports and utilization of port facilities;
   c. embarkation and disembarkation of passengers;
   d. utilization of services related to merchant shipping as well as the operations concerned. The tariff of port charges and other dues incurred will be applied in accordance with the applicable laws and regulations of the respective Contracting Parties.

2. The provisions of paragraph (1) of this Article shall not apply to:
   a. activities which are, according to the national laws of either Contracting party, reserved for its own enterprises and organisations such as coastal shipping (cabotage);
   b. the regulations regarding the admission and stay of foreigners in the territory of either Contracting Party;
   c. the regulations governing the compulsory pilotage of foreign vessels;
   d. utilization of ports not open to foreign vessels.

Article 8
Recognition of Certificates

1. The registry and nationality documents of the vessels of either Contracting Party issued on the basis of the regulations and by the competent authorities of that Contracting Party as well as the tonnage measurement certificates and other documents of the vessel issued and/or recognized by competent

authorities of either Contracting Party subject to the requirements of the relevant international conventions, shall be recognized by the authorities of the other Contracting Party.

2. The vessels of either Contracting Party, provided with lawful tonnage certificates shall be exempted from further measurement in ports of the other Contracting Party. The calculation of port dues shall be made on the basis of the tonnage certificate.

3. If Contracting Party has reasonable grounds to doubt the correctness of the tonnage certificate, the Contracting Party may designate a surveyor to inspect the ship in accordance with its applicable laws and regulations.

Article 9
Compliance with Laws and Regulations

1. The vessels of either Contracting Party as well as the vessels of the shipping companies of either Contracting Party shall be subject, while in the territory of the other Contracting Party, to the latter's laws and regulations.

2. Passengers and consignors of cargo shall comply with those laws and regulations in force in the territory of either Contracting Party that govern the entry, stay and departure of passengers as well as the importation, exportation and storage of cargo, especially with those governing shore leave, immigration, customs, taxes, and quarantine.

Article 10
Identity Documents of Crew Members

Either Contracting Party shall recognize identity documents of crew member issued by a competent authority of the other Contracting Party.

- For the Socialist Republic of Vietnam: Seamen's passport.
- For the Islamic Republic of Iran: Seafarer's Identity Document.
- For nationals of third countries working on board vessels of either Contracting Party, the identity documents are those issued or recognised by either Contracting Party.

Article 11
Entry, Transit and Stay of Crew Members

1. Crew members of either Contracting Party shall reciprocally be permitted to go ashore during period of stay of their vessels in the ports of the other

Contracting Party in accordance with the latter Contracting Party's national laws and regulations.

2. Crew members of vessels of either Contracting Party requiring medical treatment or medical observation of an illness shall be allowed to remain in the territory of the other Contracting Party for the period of time necessary for such treatment in accordance with the laws and regulations of the latter Contracting Party.

3. Crew members of vessels of either Contracting Party may enter the territory or travel through territory of the other Contracting Party for the purpose of joining their vessels, repatriation or any other reason acceptable to the competent authorities of the other Contracting Party after completing necessary formalities in accordance with the national laws and regulations of the latter Contracting party.

4. Notwithstanding the provision of paragraph (1) of this Article, either Contracting party has the right to refuse any crew member's entry into its territory in accordance with its laws and regulations.

Article 12
Preventive Measures

1. If either Contracting Party be informed of any planned illegal action against a vessel of the other Contracting Party in its port or in its territorial waters, the Contracting party shall render any possible measures to protect the vessel, crew members, passengers, cargo and property on board that vessel in accordance with its laws and regulations.

2. Both Contracting Parties shall cooperate in preventing and eliminating any illegal migrant action.

Article 13
Maritime Casualties

1. If a vessel of either Contracting Party be involved in maritime casualties or encounters any other dangers in the territorial waters or adjacent waters of the other Contracting Party, the competent authority of the latter shall:

   a. render the same help and assistance as it renders to its own crew members, passengers, vessel and cargo in accordance with its applicable laws and regulations,

b. notify promptly the diplomatic representative or consular representative of the state whose flag the vessel is flying.

2. Costs incurred shall be receivable in accordance with the laws and regulations of the country where the accident took place within its territory and/or by agreement of the Parties concerned. The provisions of this Paragraph shall not impede to make claims concerning protection, assistance, and help rendered, under a contract, to a damaged vessels and cargo.

3. All goods and properties unloaded or saved from the vessel involved in maritime casualties referred to in paragraph 1(a) of this Article shall be exempted from all taxes provided that such cargo and properties are not released for consumption or use in the territory of the other Contracting Party.

4. Either Contracting Party shall, as far as possible, render the necessary medical aid to the crew of the vessel of the other Contracting Party, in accordance with its national regulations.

Article 14
Payments, Income and Transfer of Earnings

1. All incomes derived by shipping companies of one Contracting Party in the territory of the other Contracting Party shall be settled in the freely convertible currency mutually accepted by the two Contracting Parties. Such incomes can be used for making payments in the territory of the Contracting Party or be freely remitted subject to relevant laws and regulations of that Contracting Party.

2. The taxation of income and other receipts from the operation of vessels in international traffic shall be regulated by the provisions of the Agreement between the Government of the Socialist Republic of Vietnam and the Government of the Islamic Republic of Iran for the Avoidance of Double Taxation.

3. In case of absence of the said Agreement, the income accruing from the international shipping services will be subject to taxation in accordance with the laws and regulations applicable in respective countries.

Article 15
Joint Committee

A joint committee comprising representatives of the relevant authorities shall be established and hold meetings alternatively and periodically and/or at the request of either Contracting Party in order to :

a. discuss and exchange views on the implementation of the present Agreement,
b. carry out joint studies on the introduction of new services in the field of maritime transport,
c. evaluate the investment opportunities and capacities within the two countries in the port and maritime fields aiming to exploit them desirably,
d. examine and propose some suitable and workable guidelines for the optimum utilization of the port and maritime potentials of the two countries in order to develop the port and maritime relations and cooperation between the two countries,
e. settle the disputes arising from the interpretation and application of this Agreement.
f. consider the amendment proposals and making the necessary amendments to the present Agreement after mutual consent of the two Contracting Parties.

Article 16
Amendments

This Agreement may be amended and/or supplemented by mutual consent of the two Contracting Parties. Any amendment to this Agreement agreed upon by the two Contracting Parties shall be made in writing and signed on their behalf, and shall enter into force in accordance with the procedures provided in paragraph (1) of Article (17) of the present Agreement.

Article 17
Entry Into Force

This Agreement shall enter into force after 30 days following the date of the latter written notification by the Parties, through diplomatic channel, indicating that the domestic requirements for its entry ir · · force have been complied with.

This Agreement shall remain in force for a period of five years from the date of completion of legal procedures and shall continue in force thereafter for another period of five years and so forth, unless either Contracting Party notifies in writing of its intention to terminate this Agreement six months before the expiration of this Agreement.

Either Contracting Party may at any time give notice to the other Contracting Party of its intention to terminate this Agreement. This Agreement will be terminated after six months from the date of receipt of the notice of the other Contracting Party unless the notice is withdrawn by agreement in writing before the expiration of this period.

IN WITNESS WHEREOF, the undersigned being duly authorized thereto by their respective Governments have signed this Agreement.

Done at Tehran on this 21st day October in the year of 2002 in duplicate in two original texts in Vietnamese, Persian and English languages, each of these texts being equally authentic. In case of any divergence of interpretation, the English text shall prevail.

FOR THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM	FOR THE GOVERNMENT OF THE ISLAMIC REPUBLIC OF IRAN

BỘ NGOẠI GIAO

Số : 78/2004 /LPQT

SAO Y BẢN CHÍNH

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2004

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO
KT. Vụ trưởng Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế
Phó Vụ trưởng

Nguyễn Hoàng Anh

Nơi nhận :

- Văn phòng Quốc hội (để báo cáo),
- Văn phòng Chủ tịch nước (để báo cáo),
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo và đăng Công báo)
- Bộ Giao thông – Vận tải,
- Bộ Thương mại,
- Bộ Quốc phòng (Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng),
- Bộ Công an,
- Bộ Tài nguyên và Môi trường,
- Đại sứ quán CHXHCN Việt Nam tại I-ran,
- Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao,
- Vụ Tây Á Châu Phi, Bộ Ngoại giao,
- Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế, Bộ Ngoại giao,
- Lưu trữ, Bộ Ngoại giao.

Hiệp định vận tải biển thương mại giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa hồi giáo I-ran có hiệu lực từ ngày 24 tháng 5 năm 2004.